

Số: 46/2019/QĐST-DS

Mỹ Tho, ngày 21 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 364/2019/TLST- DS ngày 05 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K (Techcombank);**

Trụ sở: số 191 đường Bà, phường L, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Trần Nhật Q – Chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K.

Ông Trần Nhật Q ủy quyền cho: Nguyễn Quốc K, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, thuộc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP K.

*** Bị đơn: 1. Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1990;**

Trú tại: số 757K L, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Trần Thanh K, sinh năm 1994;

Trú tại: số 258 ấp B, xã Tân M, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1970;

Trú tại: số 757K L, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. **Nguyễn Phước T**, sinh năm 1980;

Trú tại: số 757K L, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ngân hàng TMCP K và chị Nguyễn Thị Thủy T, anh Trần Thanh K thống nhất số tiền nợ là 287.774.372 đồng (hai trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng).

2.2 Chậm nhất đến ngày 11 tháng 01 năm 2020, chị T và anh K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 287.774.372 đồng (hai trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng) làm một lần. Cụ thể như sau:

(1) Đối với hợp đồng tín dụng số TGG20150131/HDTD cùng kế ước nhận nợ số TGG2015013101 ngày 08/7/2015: Chậm nhất đến ngày 11 tháng 01 năm 2010, chị T và anh K có nghĩa vụ trả cho Techcombank số tiền 133.887.599 đồng (một trăm ba mươi ba triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi chín đồng) bao gồm nợ gốc là 108.179.243 đồng và tiền lãi tính đến ngày 11/10/2019 là 25.708.356 đồng.

Chị T và anh K có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh kể từ 12 tháng 10 năm 2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất và mức phí quy định trong hợp đồng tín dụng số TGG20150131/HDTD cùng kế ước nhận nợ số TGG2015013101 ngày 08/7/2015 cho đến khi chị T và anh K trả xong nợ cho Ngân hàng.

(2) Đối với hợp đồng tín dụng số TGG20160284/HĐTD cùng kế ước nhận nợ số TGG2016028401 ngày 23/8/2016: Chậm nhất đến ngày 11 tháng 01 năm 2020, chị T và anh K có nghĩa vụ trả cho Techcombank số tiền 70.879.157 đồng (bảy mươi triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn một trăm năm mươi bảy đồng) bao gồm là nợ gốc là 58.315.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 11/10/2019 là 12.564.157 đồng.

Chị T và anh K có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh từ kể 12 tháng 10 năm 2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất và mức phí quy định trong hợp đồng tín

dụng số TGG20160284/HĐTD cùng kế ước nhận nợ số TGG2016028401 ngày 23/8/2016 cho đến khi chị T và anh K trả xong nợ cho Ngân hàng.

(3) Đối với hợp đồng tín dụng số TGG20170024/HĐTD cùng kế ước nhận nợ số TGG2017002401 ngày 25/01/2017: Chậm nhất đến ngày 11 tháng 01 năm 2020, chị T và anh K có nghĩa vụ trả cho Techcombank số tiền 83.007.616 đồng (tám mươi ba triệu không trăm lẻ bảy nghìn sáu trăm mười sáu đồng) bao gồm nợ gốc là 64.391.745 đồng và tiền lãi tính đến ngày 11/10/2019 là 18.615.871 đồng.

Chị T và anh K có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh từ 12 tháng 10 năm 2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất và mức phí quy định trong hợp đồng tín dụng số TGG20170024/HĐTD cùng kế ước nhận nợ số TGG2017002401 ngày 25/01/2017 cho đến khi chị T và anh K trả xong nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp, chị T và anh K không trả nợ cho Techcombank. Techcombank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản theo thể chấp hợp đồng thế chấp hợp đồng thế chấp số TGG20150123/HĐTC ngày 07/7/2015 và được Phòng công chứng số 01 tỉnh Tiền Giang công chứng ngày 08/7/2015, số công chứng là 2611 và hợp đồng thế chấp lần 2 được ký ngày 24/01/2017, được công chứng bởi Phòng công chứng số 1 tỉnh Tiền Giang ngày 24/01/2017, số công chứng 675, quyền số 01 TP/CC-SCC/HDGD.

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thủy T và anh Trần Thanh K thỏa thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 7.194.359 đồng. Do chị T và anh K đã có đơn xin giảm án phí và được Ủy ban nhân dân phường 5 xác nhận anh chị đang gặp khó khăn về kinh tế. Căn cứ Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, Tòa án giảm cho chị T và anh K 50% mức án phí mà anh chị phải chịu tương ứng với số tiền là 1.798.590 đồng. Vậy chị T và anh K phải nộp số tiền án phí là 5.395.769 đồng (Năm triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí là 8.168.356 đồng (Tám triệu một trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng) theo biên lai tho số 0000378 ngày 05/09/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THA.DS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Mỹ Trang

